

Số: 1182/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-STNMT ngày 17/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành.
2. Danh mục 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung gồm: 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính cấp huyện.
3. Danh mục 08 thủ tục hành chính bị bãi bỏ, gồm: 05 thủ tục cấp tỉnh, 01 thủ tục cấp huyện, 02 thủ tục cấp xã.

Điều 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố; xây dựng quy trình điện tử và hoàn thiện việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế một phần nội dung Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
Chuyên viên NNTM;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Vương Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1182/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Địa điểm, cơ quan/thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<p>- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ/Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p>- Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc trước khi kết thúc việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 01 ngày.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 14 ngày.</p>	Không quy định	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</p> <p>Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Địa điểm, cơ quan/thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
2	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	<p>- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một (01) lần và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thẩm định, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ cho tổ chức, cá nhân đề nghị.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 01 ngày.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 29 ngày.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định UBND tỉnh, thời gian thực hiện 05 ngày làm việc.</p>	Chưa quy định	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>Luật Đa dạng sinh học năm 2008;</p> <p>Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p>
3	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 11A, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh	Không quy định	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Trực tuyến.</p>	<p>Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội;</p> <p>Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Địa điểm, cơ quan/thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		định cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 01 ngày. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường, địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 54 ngày. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Bắc Ninh. Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc.			một số điều của Luật Đa dạng sinh học.
4	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	- Tại UBND xã, phường, thị trấn: Không quy định thời gian giải quyết. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí.	* Nơi tiếp nhận hồ sơ: - Cấp xã: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Cấp tỉnh: Trung tâm hành chính công tỉnh. * Sở Tài nguyên và Môi trường (địa chỉ: Số 07 đường Hai Bà Trưng, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh), Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. Thời gian thực hiện 10 ngày.	Không quy định	Trực tiếp.	Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
1	1.004249	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	<p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	Qua công dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh: 01 ngày.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>- Thời hạn thông báo kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định.</p> <p>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ Dự án):</p> <p>+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II và loại hình thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục II nhưng nhưng loại hình không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường</p>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Ninh

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
						<p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thông báo kết quả: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc. 	
2	1.004141	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh: 01 ngày. - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn xem xét, chấp thuận về môi trường: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. 	Không quy định
3	1.004356	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh: 01 ngày. - Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 14 (mười bốn) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết). 	Không quy định
4	1.004240	Thẩm định, phê	- Nghị định số	Qua cổng	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và	- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm	Không quy định

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
		duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)	40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện	<i>trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	<i>hành chính công tỉnh:</i> 01 ngày. <i>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:</i> 04 (bốn) ngày làm việc. <i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ:</i> Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. <i>- Thời hạn phê duyệt hồ sơ:</i> Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	
5	1.004258	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ	Qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	<i>- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh:</i> 01 ngày. <i>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:</i> không quy định. <i>- Thời hạn cấp giấy xác nhận:</i> Trong thời hạn 39 (ba chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Không quy định
6	1.004148	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ	Qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	<i>- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh:</i> 01 ngày. <i>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ:</i> không quy định. <i>- Thời hạn cấp giấy xác nhận:</i> Tối đa là 09 (chín)	Không quy định

STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện	Phí, lệ phí
				bưu điện	Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	
B. Thủ tục hành chính cấp huyện							
1	1.004138	Thủ tục đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 14/02/2019 của Chính phủ	Qua cổng dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua bưu điện	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện: 01 ngày. - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn xem xét hồ sơ. - Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: tối đa là 09 (chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quy định

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt) (TTHC cấp tỉnh)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện thực hiện
2	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân, trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
II. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.	Môi trường	UBND cấp huyện
III. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	UBND cấp xã
2	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.	Môi trường	UBND cấp xã